

Ngành Ngân Hàng

Báo cáo cập nhật

Tháng 03, 2022

Mã giao dịch: TPB

Reuters: TPB.HM

Bloomberg: TPB VN Equity

Mục tiêu LNTT năm 2022 tăng trưởng mạnh mẽ 35,8% YoY

Khuyến nghị **OUTPERFORM**

Giá mục tiêu (VNĐ/cp) **44.693**

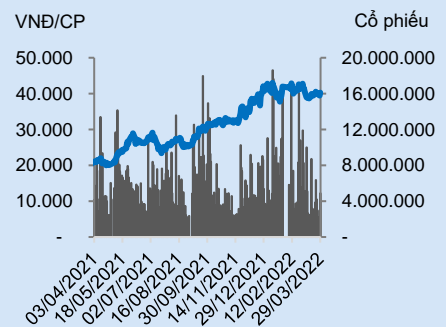
Giá thị trường (29/3/2022) **40.300**

Lợi nhuận tiềm năng **11%**

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	20.000-43.000
Vốn hóa	63.745 tỷ VNĐ
SL cổ phiếu lưu hành	1.581.755.495
KLGD bình quân 10 ngày	3.512.230
% sở hữu nước ngoài	29,75%
Room nước ngoài	30%
Giá trị cổ tức/cổ phần	N/a
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	N/a
Beta	1,0

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
TPB	-5,7%	-2,8%	-4,2%	28,0%
VN-Index	-1,8%	0,8%	0,2%	10,6%

TPB đã công bố báo cáo thường niên năm 2021 hôm nay, công bố các kế hoạch chính cho năm 2022, nhìn chung phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi. Các điểm chính:

Mục tiêu LNTT năm 2022 tăng mạnh 35,8% YoY

TPB đặt kế hoạch LNTT năm 2022 tăng mạnh 35,8% YoY từ nền cao năm 2021 là 6,0 nghìn tỷ (+37,6% YoY) lên 8,2 nghìn tỷ, tương đối phù hợp với dự báo hiện tại của chúng tôi là 8,5 nghìn tỷ (+41,2% YoY).

Theo đó, TPB kỳ vọng tỷ suất sinh lợi ROE năm 2022 sẽ duy trì ở mức cao 22,4% so với dự báo năm 2022 của chúng tôi là 23,2% và 22,6% năm 2021 của TPB.

Triển vọng NIM tích cực nhờ vào tối ưu hóa LDR và tăng CASA

Cho cả năm 2022, TPB đặt kế hoạch dư nợ tín dụng (bao gồm: cho vay khách hàng và trái phiếu doanh nghiệp) tăng 18% YoY lên 188.800 tỷ, đồng thời đặt mục tiêu huy động (bao gồm: cả cấp vốn cấp 1 và cấp 2) để tăng 12% YoY lên 292.579 tỷ; trong đó:

- Tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá tăng 15% YoY đạt 201.212 tỷ.
- Vay liên ngân hàng tăng nhẹ 5% YoY lên 91,4 nghìn tỷ.

Chúng tôi lưu ý rằng TPB là một trong số ít ngân hàng có tăng trưởng huy động ở mức 2 chữ số trong năm 2021 trong phạm vi nghiên cứu của BVSC, chúng tôi nhận thấy TPB ít phải đối mặt với áp lực huy động hơn để tăng trưởng tín dụng cao trong năm 2022. Theo kế hoạch tín dụng và huy động, chúng tôi hiểu rằng TPB đang hướng tới việc tối ưu hóa hệ số LDR hiện đang ở mức thấp (58,2% so với giới hạn 85%) để hỗ trợ NIM năm 2022.

Triển vọng NIM cũng tích cực hơn nhờ mục tiêu của Ngân hàng: (1) tăng CASA hơn nữa; và (2) kiểm soát chặt chẽ chất lượng các khoản vay.

Mục tiêu CIR năm 2022 bình thường hóa về mức 35%

TPB tái khẳng định mục tiêu phát triển cả chất và lượng cơ sở khách hàng, tận dụng cơ hội bán chéo và do đó, thúc đẩy tăng trưởng thu nhập ngoài lãi hơn nữa.

TPB đặt mục tiêu tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) năm 2022 tăng nhẹ lên 35% từ mức thấp năm 2021 là 33,8% do Ngân hàng thu được: (1) lãi khá lớn từ chứng khoán đầu tư; và (2) cắt giảm chi phí hoạt động để hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận, trong bối cảnh khó khăn do COVID-19.

Các tỷ lệ chính để duy trì trạng thái tốt

TPB đặt mục tiêu: (1) Nợ xấu năm 2022 ở mức dưới 1,5% so với 0,81% hiện tại; (2) CAR năm 2022 duy trì ổn định ở mức trên 12% so với mức 13,4% hiện tại; và (3) Các chỉ số thanh khoản duy trì ở mức tốt.

Duy trì Outperform; TP ở mức 44.693 đồng/cp (Upside: 11%)

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **Outperform** đối với TPB và giữ nguyên giá mục tiêu (TP) theo Phương pháp Thu nhập thặng dư ở mức 44.693 đ/cp (Upside: 11%).

Ở mức giá hiện tại, TPB đang giao dịch ở mức P/B dự phóng là 1,94x (năm 2022) và 1,56x (năm 2023), so với 2,07x là mức trung bình 1 năm qua, với nền tảng cơ bản vững chắc hơn nhiều, bao gồm: nền tảng vốn tốt, sức mạnh thanh khoản, cải thiện chất lượng tài sản, mở rộng cơ sở khách hàng vững chắc dựa trên lợi thế của đi đầu trong lĩnh vực ngân hàng số và triển vọng tăng trưởng đầy hứa hẹn.

Chuyên viên phân tích

Trần Đăng Mạnh

(84 28) 3914 6888 ext.256

trandangmanh@baoviet.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO THU NHẬP					
Đơn vị: Tỷ VNĐ	2018	2019	2020	2021	2022F
Tổng doanh thu hoạt động	5.627	8.469	10.369	13.517	16.388
Chi phí hoạt động	(2.847)	(3.303)	(4.197)	(4.571)	(5.900)
Lợi nhuận trước dự phòng	2.780	5.166	6.172	8.947	10.488
Chi phí dự phòng	-522	-1.298	-1.783	-2.908	-1.964
LNST sau CĐTS	1.805	3.094	3.510	4.830	6.819

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
Đơn vị: Tỷ VNĐ	2018	2019	2020	2021	2022F
Tiền và tương đương tiền	1.332	1.655	2.214	2.553	2.885
Tiền gửi tại NHNN	4.693	7.761	9.109	18.040	17.614
Tiền gửi tại các TCTD khác	16.341	21.024	12.698	48.753	51.191
Cho vay khách hàng, ròng	76.295	94.435	118.085	139.463	173.688
Chứng khoán đầu tư	24.900	26.075	48.095	62.405	71.758
Tổng tài sản	136.179	164.594	206.315	292.827	335.536
Vay NHNN	4.752	828	698	564	592
Tiền gửi các TCTD	33.491	40.214	40.880	87.016	91.367
Tiền gửi khách hàng	76.138	92.439	115.904	139.562	164.683
Vốn chủ sở hữu	10.622	13.075	16.744	25.988	32.800
Tổng nợ vay và VCSH	136.179	164.594	206.315	292.827	335.536

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH					
	2018	2019	2020	2021	2022F
Tăng trưởng					
Cho vay khách hàng	21,7%	23,9%	25,5%	17,7%	25,0%
Tiền gửi khách hàng	8,3%	21,4%	25,4%	20,4%	18,0%
Tổng tài sản (TTS)	9,7%	20,9%	25,3%	41,9%	14,6%
VCSH	59,1%	23,1%	28,1%	55,2%	26,2%
Lợi nhuận					
NIM (%)	3,77%	4,21%	4,32%	4,33%	4,35%
ROAA (%)	1,39%	2,06%	1,89%	1,94%	2,17%
ROAE (%)	20,87%	26,11%	23,54%	22,61%	23,20%
Chất lượng tài sản					
NPL (%)	1,12%	1,29%	1,18%	0,82%	1,11%
Loan loss reserve (LLR)	103%	98%	134%	153%	146%
Thanh khoản					
Cho vay khách hàng/ TTS	56%	57%	57%	48%	52%
Cho vay KH/ Tiền gửi KH	100%	102%	102%	100%	105%
Trên mỗi cổ phiếu					
EPS (VNĐ/cổ phiếu)	1.141	1.956	2.219	3.054	4.311
BVPS (VNĐ/cổ phiếu)	6.715	8.266	10.586	16.430	20.736

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Trần Đăng Mạnh**, xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được tôi xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, tôi không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân tôi mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. Cá nhân tôi cũng như Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối

phamtien.dung@baoviet.com.vn

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối

luuvanluong@baoviet.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Phó Giám đốc khối

nguyenchihongngoc@baoviet.com.vn

Hoàng Bảo Ngọc

Công nghệ, Cảng biển

hoangbaongoc@baoviet.com.vn

Lê Thanh Hòa

Ngân hàng, Tiện ích công cộng

lethanhhoa@baoviet.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật

tranxuanbach@baoviet.com.vn

Đỗ Long Khánh

Hàng không, Tài chính

dolongkhanh@baoviet.com.vn

Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng, CNTT

truongsyphu@baoviet.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô

hoangthiminhhuyen@baoviet.com.vn

Trần Phương Thảo

VLXD, BĐS, Cao su tự nhiên

tranphuongthaoa@baoviet.com.vn

Ngô Trí Vinh

Bán lẻ, Dệt may, Chứng khoán

ngotrivinh@baoviet.com.vn

Lê Hoàng Phương

Chiến lược thị trường

lehoangphuong@baoviet.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh

Nông nghiệp, Tiện ích cộng đồng

nguyenhaminhanh@baoviet.com.vn

Trần Đăng Mạnh

Công nghiệp, Vật liệu cơ bản, Ngân hàng

trandangmanh@baoviet.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng

Thép, Phân bón, Dầu khí

nguyenduchoang@baoviet.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888